

2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):

*Mục tiêu:

- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.

*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp

a. Trao đổi về nội dung đoạn chép

- GV đọc đoạn văn một lượt.

- + Bài chính tả nói về nội dung gì?
- + Vàng trắng đang nhô lên được miêu tả đẹp như thế nào?

*GD BVMT:

- + Em có suy nghĩ gì khi thấy 1 vàng trắng đẹp như vậy? Em cần làm gì để giữ gìn những hình ảnh đẹp đẽ của đất nước?

b. Hướng dẫn trình bày:

- + Bài chính tả gồm mấy đoạn?
- + Chữ đầu mỗi đoạn được viết như thế nào?
- + Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?

c. Hướng dẫn viết từ khó:

- Luyện viết từ khó, dễ lẫn.
- Theo dõi và chỉnh lỗi cho hs

- 1 Học sinh đọc lại.

- HS trả lời

+ Trăng óng ánh trên hàm răng, đậu vào đáy mắt, ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già, thao thức như canh gác trong đêm.

=> *Dự kiến: Thấy yêu quý vàng trắng, yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

- + Gồm 2 đoạn.

- + Viết lùi vào 1 ô và viết hoa.

- + Những chữ đầu câu.

- *lũy tre, nôm nam, óng ánh, khuya,...*

3. HĐ viết chính tả (15 phút):

*Mục tiêu:

- Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.
- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.

*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.

- Cho học sinh viết bài.

Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.

- Lắng nghe

- HS nghe và viết bài.

<p>4. HĐ chăm, nhận xét bài (3 phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút) *Mục tiêu: Viết đúng chính tả tiếng có vần d/r/gi (BT2a) *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p>	
<p><u>Bài 2a:</u></p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.</p> <p>- Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.</p>	<p>- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp</p> <p>- Lời giải: +gi; dẻo; ra; duyên +gì; riu ran</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<p>- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.</p> <p>- Tìm 1 đoạn văn trong tuần 17, chép lại cho đẹp.</p>
<p>6. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Tìm 1 đoạn văn và thử luyện viết chữ nghiêng</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

ANH ĐOM ĐÓM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng các từ: *lan dần, làn gió mát, rộn rịp, lặng lẽ, long lanh, ...*
- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lý khi đọc các òng thơ, khổ thơ.
- Hiểu nội dung: Đom đóm rất chuyên cần. Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động. (Trả lời được các CH trong SGK; thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài).

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc hiểu

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, biết về các con vật: *mặt trời, gác núi, Cò Bợ, Đom Đóm, Vạc,...*

3. Thái độ: Yêu quý các loài vật.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- Trò chơi: <i>Bắn tên</i> (Nêu tên các bài hát về các con vật)</p> <p>- GV kết nối kiến thức</p> <p>- Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- Cả lớp hát 1 bài về con vật mà các em thích</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Mở SGK</p>
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ</p> <p>* Cách tiến hành :</p>	
<p>a. GV đọc mẫu toàn bài thơ:</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ gợi tả cảnh; tả tính nết; hành động của Đom Đóm và các con vật trong bài (lan dần, chuyên cần, lên đèn, rất êm, long lanh,...)</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó</p> <p>- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.</p>	<p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.</p> <p>- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>lan dần, làn gió mát, rộn rịp, lặng lẽ, long lanh, ...</i>)</p>
<p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:</p> <p>- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng</p>	<p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.</p>

<p>câu dài:</p> <p>- Hướng dẫn đọc câu khó :</p> <p>- Giúp học sinh hiểu nghĩa từng từ ngữ mới và địa danh trong bài (<i>mặt trời gác núi, Cò Bọ, chuyên cần...</i>)</p> <p>d. Đọc đồng thanh:</p> <p>* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p><i>Tiếng chị Cò Bọ://</i> <i>Ru hời!!! Ru hời!!!</i> <i>Hời bé tôi ơi,/</i> <i>Ngủ cho ngon giấc.//</i></p> <p>- Đọc phần chú giải (cá nhân). + Đặt câu với từ <i>chân đất</i>.</p> <p>- LỚp đọc đồng thanh cả bài thơ.</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Hiểu nội dung: Đom đóm rất chuyên cần. Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài</p> <p>*GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Anh đom đóm lên đèn đi đâu ?</i></p> <p>+ <i>Tìm những từ ngữ tả đức tính của anh Đom Đóm?</i></p> <p>+ <i>Anh Đom Đóm thấy những cảnh gì trong đêm ?</i></p> <p>+ <i>Tìm một hình ảnh đẹp của anh Đom Đóm trong bài ?</i></p> <p>* GV chốt lại: <i>Đom đóm rất chuyên cần. Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động.</i></p>	<p>- 1 HS đọc 3 câu hỏi đầu của bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)</p> <p>*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>+ <i>Anh lên đèn đi gác cho mọi người ngủ yên.</i></p> <p>+<i>Anh “ chuyên cần “</i></p> <p>+ <i>Thấy chị Cò Bọ ru con, thím vạc lạng lẽ mò tôm bên sông.</i></p> <p>- HS nêu lên các ý kiến của riêng mình .</p> <p>- Học sinh khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 3 - 5 khổ thơ trong bài.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.</p> <p>- Thi đọc thuộc lòng</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)</p> <p>- Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.</p> <p>- Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.</p> <p>- Cá nhân thi đọc thuộc lòng 3 khổ thơ theo hình thức “<i>Hái hoa dân chủ</i>” (M1, M2).</p> <p>- Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4)</p>
<p>5. HĐ ứng dụng (1 phút) :</p> <p>6. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- VN tiếp tục HTL bài thơ. Luyện đọc hay</p> <p>- Suy tầm các bài thơ có chủ đề tương tự</p>

--	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 82: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Rèn luyện kỹ năng tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc. Áp dụng tính giá trị của biểu thức vào việc điền dấu “> , < , =”.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính nhẩm, áp dụng giải toán trong thực tế.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: 1 ,2, 3(dòng 1), 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phấn màu, phiếu HT (BT3).

- HS: Bảng con

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- Trò chơi: <i>Tính đúng tính nhanh</i></p> <p>GV đưa ra các phép tính cho học sinh nêu kết quả:</p> <p>$63 + (20 - 10) = ?$ $20 \times 3 - 40 = ?$</p> <p>$(148 - 48) \times 2 = ?$ $80 : 8 \times 7 = ?$</p> <p>- Tổng kết trò chơi. Tuyên dương những em làm đúng, làm nhanh. Kết nối kiến thức</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng</p>	<p>- HS tham gia chơi, thực hiện trên bảng con</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>2. HĐ thực hành (27 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc. Áp dụng tính giá trị của biểu thức vào việc điền dấu “> , < , =”.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

<p>Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi - Lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lưu ý cách trình bày. - Gọi HS nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức trong trường hợp biểu thức có dấu ngoặc đơn. <p>Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý HS xem kỹ đề bài và áp dụng đúng quy tắc tính. - Giúp đỡ đối tượng M1 <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại quy tắc tính các biểu thức có dấu ngoặc và biểu thức không có dấu ngoặc. <p>=> Chốt và lưu ý.</p> <p>Bài 3 (Cá nhân - Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, nhận xét phiếu cú HS - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS <p>Bài 4: (Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - TC trò chơi: <i>Thi xếp đúng – xếp nhanh.</i> - GV quan sát <p>=> Tổng kết, tuyên dương Hs có kỹ năng xếp nhanh, khéo, đẹp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài cá nhân ra vở. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp, ví dụ: a) $238 - (55 - 35) = 238 - 20 = 218$ $175 - (30 + 20) = 175 - 50 = 125 (...)$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài cá nhân. - Đối kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp, ví dụ: a) $(421 - 200) \times 2 = 221 \times 2 = 442$ $421 - 200 \times 2 = 421 - 400 = 21$ <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa 2 biểu thức trong cùng 1 ý (số và phép tính giống nhau; Khác nhau là 1 biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn và 1 biểu thức không có dấu ngoặc) <ul style="list-style-type: none"> - HS làm ra phiếu. HS M1, M2 làm dòng trên, HS M3, M4 có thể làm cả dòng dưới. - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Xếp thành hình cái nhà - Hs sử dụng bộ xếp hình xếp thành hình cái nhà. Thi đua xếp nhanh, đẹp. - Ai xếp xong thì giơ tay báo cáo với GV
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại các quy tắc tính giá trị biểu thức. - Về nhà thực hiện tính giá trị các biểu thức dựa vào các quy tắc đã học. - Thực hiện tính các biểu thức có 3 phép tính.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

THỂ DỤC:

BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ CƠ BẢN. TRÒ CHƠI “CHIM VỀ TỔ”

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: *Giúp học sinh:*

- Ôn các động tác tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. Yêu cầu biết thực hiện động tác tương đối chính xác. Ôn đi vượt chướng ngại vật, đi chuyển hướng phải trái.

- Chơi trò chơi “Chim về tổ”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi chủ động

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

3. Giáo dục: Có ý thức chăm chỉ tập luyện tuân thủ luật chơi. Yêu thích luyện tập thể dục thể thao.

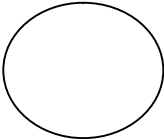

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

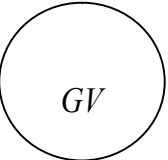
II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung và phương pháp dạy học	Định lượng	ĐH luyện tập
<u>1/Phần mở đầu :</u> - GV nhận lớp phổ biến nội dung tiết học. - Yêu cầu lớp làm các động tác khởi động . - Chạy chậm thành một vòng tròn xung quanh sân tập . - Chơi trò chơi : (làm theo hiệu lệnh)	5phút	 GV x
<u>2/Phần cơ bản :</u> * Ôn các động tác về ĐHĐN và RLTTCB đã học: - TBHT điều khiển cho cả lớp ôn lại các động tác: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, đi đều 1 - 4 hàng dọc (mỗi động tác thực hiện 2 lần). - Giáo viên chia lớp về từng tổ để luyện tập. + Nhóm trưởng điều hành cho các bạn tập luyện + GV đến từng tổ trợ giúp đối tượng HS M1 +M2 tập luyện . - Tổ chức cho HS thi biểu diễn trước lớp giữa các tổ: 1 lần. - Cả lớp cùng GV nhận xét tuyên dương.	10 phút	 GV
* Ôn đi vượt chướng ngại vật và chuyển hướng trái , phải .	7 phút	

<p>- Giáo viên điều khiển để học sinh ôn lại mỗi nội dung từ 2 -3 lần, nội dung vượt chương ngại vật và đi chuyển hướng vòng trái, vòng phải theo đội hình 4 hàng dọc.</p> <p>* Giáo viên chia lớp về từng tổ để luyện tập.</p> <p>+ Nhóm trưởng điều hành cho các bạn tập luyện</p> <p>+ GV đến từng tổ trợ giúp đối tượng HS M1 +M2 tập luyện.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi biểu diễn trước lớp giữa các tổ: 1 lần.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>* Chơi trò chơi : “ Chim về tổ “</p> <p>- Nêu tên trò chơi nhắc lại cách chơi.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi trò chơi.</p> <p>- Giám sát cuộc chơi nhắc nhở kịp thời các em tránh vi phạm luật chơi .</p> <p>- Tổng kết trò chơi</p> <p>3/Phần kết thúc:</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm các thả lỏng.</p> <p>- Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát.</p> <p>- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>- Dặn dò học sinh về nhà thực hiện lại.</p>	<p>7phút</p> <p>5 phút</p>	 <p>GV</p> <p>//////////</p> <p>//////////</p> <p>//////////</p> <p>//////////</p> <p>GV</p>
---	----------------------------	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

Thứ tư ngày 26 tháng 12 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 83: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết tính giá trị của biểu thức ở cả 3 dạng.
 - 2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng tính giá trị của biểu thức .
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích học toán.
 - 4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- * Bài tập cần làm: 1, bài 2(dòng 1), 3 (dòng 1) bài 4,5.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Nội dung bài tập 4 chép sẵn vào bảng phụ .
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút): Trò chơi “<i>Đoán nhanh đáp số</i>”. GV đọc phép tính để học sinh nêu kết quả: $27 : 9 + 10 = ?$ $4 + (36 : 6) = ?$ $45 : 5 \times 8 = ?$ $10 \times 2 - 10 = ?$ $72 : 8 + 11 = ?$ $40 : 4 \times 6 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét - Kết nối kiến thức- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia chơi, nhanh nhẹn đáp số và thi đua nêu kết quả trước lớp. - Lắng nghe- Mở SGK
<p>3. HĐ thực hành (30 phút) * Mục tiêu: Biết tính giá trị của biểu thức ở cả 3 dạng. * Cách tiến hành:</p>	

Bài 1: Cá nhân - Cả lớp.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

* GV củng cố tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng.

* Cho HS nêu lại 3 quy tắc tính giá trị biểu thức.

Bài 2 (dòng 1): Cá nhân - Cặp đôi – Lớp

*GV lưu ý một số HS M1 nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức.

Bài 3: Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp

*Chú ý giúp đỡ để đối tượng M1+M2 hoàn thành nội dung BT

Bài 4: Trò chơi học tập (Cả lớp)

- Cử 2 đội lên thi nối nhanh.

Bài 5: Cá nhân – Cả lớp

+ Bài toán cho biết gì ?

+ Bài toán yêu cầu gì ?

+ Muốn biết có bao nhiêu thùng bánh ta phải biết được gì?

Bài tập chò: (Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)

Bài tập 2 (dòng 2):

Bài tập 3 (dòng 2):

- GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em

3. HĐ ứng dụng (1 phút):

- HS làm bài cá nhân

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$\begin{aligned} \text{a) } 324 - 20 + 61 &= 304 + 61 \\ &= 365 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 188 + 12 - 50 &= 200 - 50 \\ &= 150 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 21 \times 3 : 9 &= 63 : 9 \\ &= 7 \quad (\dots) \end{aligned}$$

- HS làm bài cá nhân

- Chia sẻ kết quả trong cặp

- Báo cáo kết quả trước lớp:

$$\begin{aligned} \text{a) } 15 + 7 \times 8 &= 15 + 56 \\ &= 71 \quad (\dots) \end{aligned}$$

- HS làm bài cá nhân

- Chia sẻ cặp đôi

- Chia sẻ trước lớp:

$$\begin{aligned} \text{a) } 123 \times (42 - 40) &= 123 \times 2 \\ &= 246 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 72 : (2 \times 4) &= 72 : 8 \\ &= 9 \end{aligned}$$

- Tham gia chơi “ *Nối đúng, nối nhanh*”

- Thảo luận nhóm tìm ra cách làm: Tính giá trị mỗi biểu thức sau đó nối biểu thức với số chỉ giá trị của nó.

- Đại diện nhóm lên dán kết quả.

+ Có 500 cái bánh

Mỗi hộp có: 4 cái

Mỗi thùng có: 5 hộp

500 cái bánh xếp: ... thùng?

+ Tìm số hộp đựng 800 cái bánh

+ Tìm số thùng đựng 800 cái bánh

- HS làm bài cá nhân.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải

Số hộp đựng hết 800 cái bánh là:

$$800 : 4 = 200 \text{ (hộp)}$$

Số thùng có tất cả là:

$$200 : 5 = 40 \text{ (thùng)}$$

Đáp số : 40 thùng

- HS tự hoàn thành và báo cáo khi hoàn thành.

- Về nhà thực hiện tính giá trị các biểu